

“GIẢI MÃ” THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC DƯỚI LĂNG KÍNH CÁC QUY LUẬT CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

★ ThS NGUYỄN VĂN XUÂN

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

- **Tóm tắt:** Dưới góc độ triết học Mác - Lênin, đặc biệt là các quy luật trong phép biện chứng duy vật, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước không chỉ là một sự kiện lịch sử đơn thuần mà còn là minh chứng sống động cho quy luật phát triển của lịch sử thông qua đấu tranh cách mạng. Bài viết tập trung khai thác các quy luật của phép biện chứng duy vật để xem xét, phân tích, đánh giá thành tựu công cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.
- **Từ khóa:** Quy luật; phép biện chứng duy vật; kháng chiến chống Mỹ.
- **Ngày nhận:** 16-4-2025; **Ngày thẩm định:** 15-5-2025; **Ngày duyệt đăng:** 17-6-2025.

1. Mở đầu

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là đỉnh cao của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới và sự can thiệp của nước ngoài. Đây là biểu tượng sáng ngời của ý chí độc lập, tự cường, tinh thần đoàn kết và sức mạnh quật cường của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi này không chỉ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc về mặt lãnh thổ, mà còn mở ra kỷ nguyên mới, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). Mặt khác, nó còn có ý nghĩa quốc tế to lớn, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, khẳng định chân lý về sức mạnh của Nhân dân trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và CNXH.

Không chỉ là kết quả của ý chí, tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường mà còn là minh chứng cho sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là các quy luật của phép biện chứng duy vật.

2. Nội dung

Tiếp cận và “giải mã” thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới lăng kính các quy luật của phép biện chứng duy vật (giai đoạn V.I.Lênin bổ sung, phát triển) giúp chúng ta thấy rõ hơn logic biện chứng chi phối thắng lợi vĩ đại của dân tộc, đồng thời làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về sức mạnh của lý luận cách mạng trong thực tiễn lịch sử.

Thứ nhất, quy luật về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập trong thắng lợi của

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quy luật này là “hạt nhân” của phép biện chứng, khẳng định rằng mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới đều chứa đựng bên trong nó những khuynh hướng, những mặt đối lập, vừa thống nhất, vừa đấu tranh, tạo thành nguồn gốc nội tại của mọi vận động và biến đổi, trong đó “Sự thống nhất (phù hợp, đồng nhất, tác dụng ngang nhau) của các mặt đối lập là có điều kiện, tạm thời, thoáng qua, tương đối. Sự đấu tranh của các mặt đối lập bài trừ lẫn nhau là tuyệt đối, cũng như sự phát triển, sự vận động là tuyệt đối”¹. Áp dụng quy luật này vào bối cảnh lịch sử đặc biệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chúng ta có thể thấy rõ sự vận hành mạnh mẽ và vai trò quyết định của nó trong việc kiến tạo nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Mâu thuẫn cơ bản chi phối toàn bộ tiến trình cuộc kháng chiến là mâu thuẫn không thể điều hòa giữa dân tộc Việt Nam (với khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do, thống nhất và ý chí tự lực tự cường) và đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai (những kẻ ngoan cố theo đuổi mục tiêu xâm lược, áp đặt ách thống trị và chia cắt lâu dài đất nước ta). Đề luận giải điều đó, cần nhận diện rõ hai mặt đối lập chủ yếu trong mâu thuẫn này. Một mặt, là sức mạnh tinh thần vô địch của nhân dân Việt Nam, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, được Đảng Cộng sản Việt Nam khơi dậy, tổ chức và lãnh đạo, trở thành nguồn động lực nội tại to lớn, không gì lay chuyển. Mặt khác, là tiềm lực kinh tế, quân sự khổng lồ của đế quốc Mỹ cùng với sự ngoan cố, phản bội lợi ích dân tộc của bè lũ tay sai, cấu thành một lực lượng đối kháng vật chất.

Đấu tranh, theo V.I.Lênin, là thuộc tính cố hữu của mọi mâu thuẫn. Trong suốt cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, sự đấu tranh giữa hai

mặt đối lập diễn ra một cách quyết liệt, toàn diện và trên mọi lĩnh vực. Trên mặt trận quân sự, đó là cuộc đối đầu trực tiếp giữa lực lượng vũ trang cách mạng và quân đội xâm lược, với những chiến dịch, trận đánh mang tính bước ngoặt. Trên mặt trận chính trị, đó là cuộc đấu tranh ngoại giao sắc bén, sự vận động quần chúng, sự cô lập kẻ thù trên trường quốc tế. Trên mặt trận tư tưởng, đó là cuộc chiến không khoan nhượng giữa hệ tư tưởng độc lập, tự chủ và hệ tư tưởng lệ thuộc, phản động. Trên mặt trận kinh tế, hậu phương miền Bắc vừa phải xây dựng CNXH, vừa phải dốc sức chi viện cho tiền tuyến, đồng thời đối phó với chiến lược chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai.

Vận dụng quy luật về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập trong bối cảnh chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là sự nhấn mạnh vào mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và các dân tộc thuộc địa, chúng ta càng thấy rõ tính chất điển hình của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam, kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng của triết học Mác - Lênin về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, đã nhận thức sâu sắc bản chất của mâu thuẫn thời đại và tình hình cụ thể của đất nước, từ đó đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ quốc tế.

Chính quá trình đấu tranh không ngừng và ngày càng quyết liệt giữa các mặt đối lập, với sự trưởng thành và lớn mạnh không ngừng của lực lượng cách mạng, sự suy yếu và thất bại từng bước của kẻ thù, đã dẫn đến sự thay đổi về chất. Thắng lợi trên các mặt trận, sự phá sản của các chiến lược quân sự và chính trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã tạo ra thời cơ chiến lược để quân và dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và

nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Như vậy, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là kết quả tất yếu của quá trình vận động và giải quyết mâu thuẫn cơ bản thông qua sự thống nhất tương đối và đấu tranh tuyệt đối của các mặt đối lập, một minh chứng sinh động cho tính đúng đắn và sức mạnh của phép biện chứng duy vật trong việc soi sáng các sự kiện lịch sử trọng đại.

Thứ hai, quy luật về sự chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước không chỉ được thúc đẩy bởi những động lực nội tại, là sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập mà đó còn là sự chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại. Quy luật này là một trong những hòn đá tảng của phép biện chứng duy vật, chỉ ra rằng “những sự biến đổi của tồn tại không chỉ là sự chuyển hóa của một lượng này sang một lượng khác, mà còn là sự chuyển hóa từ chất sang lượng và, ngược lại”², theo đó, sự phát triển của mọi sự vật, hiện tượng diễn ra một cách tiệm tiến thông qua sự tích lũy dần dần về lượng. Khi lượng đạt đến một ngưỡng nhất định, sẽ xảy ra bước nhảy vọt về chất, làm thay đổi căn bản bản chất và hình thức tồn tại của sự vật, hiện tượng đó. Đồng thời, những thay đổi về chất lại tạo ra những biến đổi về lượng, mở đường cho một chu kỳ phát triển mới.

Trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quy luật này được thể hiện một cách sinh động và mạnh mẽ. Suốt hơn hai thập kỷ đấu tranh gian khổ, lực lượng cách mạng Việt Nam đã trải qua một quá trình tích lũy về lượng trên nhiều phương diện. Về chính trị, uy tín và

năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng được khẳng định và mở rộng trong quần chúng nhân dân. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và các tổ chức yêu nước khác không ngừng tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Về quân sự, từ những đội quân du kích nhỏ bé, lực lượng vũ trang cách mạng đã từng bước trưởng thành, lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng trang bị và trình độ tác chiến, tích lũy kinh nghiệm qua hàng loạt chiến dịch và trận đánh. Về kinh tế, hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã nỗ lực xây dựng và phát triển, đảm bảo nguồn chi viện ngày càng lớn cho tiền tuyến miền Nam. Ở miền Nam, vùng giải phóng không ngừng được mở rộng và củng cố, tạo dựng cơ sở vật chất vững chắc cho cuộc kháng chiến. Về tư tưởng, ý chí độc lập, tự do, tinh thần chiến đấu bất khuất và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng đã trở thành sức mạnh tinh thần to lớn, thấm sâu vào ý thức của mỗi người dân Việt Nam, đồng thời nhận được sự ủng hộ ngày càng mạnh mẽ từ bạn bè quốc tế.

Quá trình tích lũy về “lượng” này diễn ra trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, với những hy sinh mất mát to lớn. Tuy nhiên, chính sự kiên trì, bền bỉ và quyết tâm cao độ của toàn Đảng, toàn dân đã từng bước gia tăng sức mạnh tổng hợp của cách mạng, tạo tiền đề cho những bước chuyển biến mang tính chất bước ngoặt. Đến một thời điểm chín muồi, khi “lượng” đã đạt đến một ngưỡng nhất định, đã xuất hiện những bước nhảy vọt về chất có ý nghĩa quyết định, làm thay đổi căn bản cục diện chiến tranh. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một bước nhảy vọt quan trọng, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán tại Paris. Tiếp theo đó, chiến

thắng Đường 9 - Nam Lào năm 1971 đã làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực của quân đội Việt Nam Cộng hòa, tạo thế có lợi cho các đòn tiến công chiến lược sau này. Chiến dịch Xuân - Hè 1972 là một bước nhảy vọt khác, giáng một đòn mạnh vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mỹ phải chấp nhận ký kết Hiệp định Paris năm 1973. Hiệp định này, dù chưa mang lại hòa bình trọn vẹn, nhưng đã tạo ra một sự thay đổi về chất quan trọng, khi Mỹ buộc phải rút quân, mở ra một giai đoạn mới với tương quan lực lượng thay đổi căn bản có lợi cho cách mạng.

Cuối cùng, sau quá trình tích lũy “lượng” mạnh mẽ và những bước nhảy vọt về “chất” mang tính chiến lược, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã trở thành bước nhảy vọt về chất mang tính quyết định, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là kết quả của sự hội tụ của tất cả những yếu tố “lượng” đã được tích lũy trong suốt cuộc kháng chiến, cùng với sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, sự nắm bắt thời cơ chiến lược và ý chí quyết tâm chiến thắng của toàn dân tộc. Đồng thời, quy luật này cũng chỉ ra sự tác động ngược lại của sự thay đổi về chất đối với lượng. Sau mỗi thắng lợi, lực lượng cách mạng lại có thêm những điều kiện mới để phát triển về lượng.

Thứ ba, quy luật phủ định của phủ định trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Quy luật phủ định của phủ định trong phép biện chứng duy vật chỉ ra rằng, quá trình phát triển của mọi sự vật, hiện tượng không diễn ra theo đường thẳng mà theo hình thức xoáy ốc, thông qua sự phủ định biện chứng liên tiếp. Mỗi lần phủ định không phải là sự xóa bỏ hoàn toàn

cái cũ mà là sự bảo tồn những yếu tố tích cực của nó, đồng thời bổ sung những yếu tố mới để đạt đến trình độ phát triển cao hơn, V.I.Lênin chỉ rõ “sự phủ định coi như là vòng khâu của liên hệ, vòng khâu của sự phát triển”³. Áp dụng quy luật phủ định của phủ định vào tiến trình lịch sử đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc, chúng ta có thể thấy một chuỗi các “phủ định” biện chứng, mà thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước chính là kết quả của sự “phủ định của phủ định” ở một tầm cao mới.

Phủ định lần thứ nhất: Các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, như phong trào Cần Vương, phong trào nông dân Yên Thế, các phong trào của các sĩ phu yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, dù thể hiện tinh thần yêu nước nồng nàn và ý chí quật cường của dân tộc, nhưng cuối cùng đều thất bại do thiếu một đường lối chính trị đúng đắn, một giai cấp lãnh đạo tiên tiến và phương pháp đấu tranh phù hợp với tình hình lịch sử. Sự thất bại này có thể được xem là “phủ định lần thứ nhất” đối với các phương thức đấu tranh giành độc lập dân tộc theo hệ tư tưởng phong kiến và tư sản. Mặc dù thất bại, nhưng đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về sự cần thiết của một đường lối cứu nước mới, một lực lượng lãnh đạo tiên tiến hơn.

Phủ định của phủ định lần thứ nhất: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, với chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và giai cấp công nhân làm lực lượng lãnh đạo, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, một sự “phủ định của phủ định lần thứ nhất”. Đảng Cộng sản đã kế thừa và phát triển những yếu tố tích cực của các phong trào yêu nước trước đó, đồng thời khắc phục những hạn chế về đường lối và tổ chức, đưa cuộc đấu tranh của dân tộc sang một giai đoạn mới, có mục tiêu rõ ràng, phương pháp

khoa học và lực lượng lãnh đạo vững chắc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là một bước tiến vĩ đại, phủ định ách thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc.

Phủ định lần thứ hai: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai (1945-1954) là một giai đoạn đấu tranh gian khổ để bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Hiệp định Genevơ năm 1954, dù là một thắng lợi quan trọng, nhưng đất nước vẫn bị chia cắt thành hai miền. Việc đế quốc Mỹ can thiệp, dựng lên chính quyền tay sai ở miền Nam và âm mưu chia cắt Việt Nam lâu dài đã đặt ra một thử thách mới cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) có thể được xem là “phủ định lần thứ hai”, phủ định sự chia cắt đất nước và ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

Phủ định của phủ định lần thứ hai: Chiến thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, chính là “phủ định của phủ định lần thứ hai”. Thắng lợi này đã phủ định hoàn toàn sự xâm lược, ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai (phủ định lần thứ hai), đồng thời khẳng định và hiện thực hóa một cách trọn vẹn mục tiêu độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc mà các thế hệ người Việt Nam đã kiên trì đấu tranh suốt hơn một thế kỷ. Đây không chỉ là sự trở lại điểm xuất phát (độc lập, thống nhất) mà là sự phát triển lên một trình độ cao hơn, với một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Vòng xoáy đi lên của lịch sử: Từ những phân tích ở trên cho thấy, quá trình đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất của Việt Nam diễn ra theo một đường xoáy ốc đi lên, thông qua các lần phủ định biện chứng. Mỗi lần phủ định

không xóa bỏ hoàn toàn cái cũ mà giữ lại những yếu tố tích cực, đồng thời bổ sung những yếu tố mới, đưa sự phát triển lên một trình độ cao hơn. Từ các phong trào yêu nước mang tính tự phát đến sự lãnh đạo có tổ chức của Đảng Cộng sản, từ thắng lợi bước đầu của Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, mỗi giai đoạn là một mắt xích quan trọng trong quá trình phủ định biện chứng, là sự khẳng định mạnh mẽ quy luật phủ định của phủ định trong lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước không chỉ kết thúc một giai đoạn lịch sử đầy gian khổ mà còn mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của hòa bình, thống nhất và phát triển trên cả nước.

Thứ tư, vai trò quyết định của nhân tố chủ quan trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Dưới lăng kính các quy luật của phép biện chứng duy vật, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước không chỉ là kết quả của những quy luật khách quan mà còn là minh chứng sinh động cho vai trò xuyên suốt và quyết định của nhân tố chủ quan, mà hạt nhân là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ý chí và hành động của toàn dân tộc là vô cùng quan trọng, nhưng chúng chỉ được định hướng, dẫn dắt và phát huy sức mạnh một cách hiệu quả thông qua sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn và phù hợp quy luật phát triển của Đảng. Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện vai trò tiên phong, khác với các phong trào yêu nước trước đó, Đảng đã vận dụng trung thành và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, trong việc nhận thức sâu sắc mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam giai đoạn lịch sử đó, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và chủ nghĩa đế quốc xâm lược, để phân tích một cách khoa học tình hình trong nước và

quốc tế, xác định đúng đắn đường lối cách mạng: giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong tác phẩm “Về quyền dân tộc tự quyết” V.I.Lênin khẳng định “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hợp công nhân tất cả các dân tộc lại: đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân”⁴ vì vậy, ngay trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã vạch ra con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân, đồng thời xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đường lối này đã đáp ứng khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của nhân dân Việt Nam, tạo ra một sức mạnh to lớn để chống lại kẻ thù xâm lược. Trong từng giai đoạn của cuộc kháng chiến, Đảng luôn bám sát tình hình thực tế, phân tích một cách khoa học tương quan lực lượng giữa ta và địch, từ đó đề ra những chiến lược và sách lược phù hợp. Sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng rõ ràng cho vai trò lãnh đạo tài tình của Đảng trong việc nắm bắt thời cơ “ngàn năm có một”, lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành cách mạng giành chính quyền. Tiếp đó, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân toàn diện, trường kỳ, giành thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải rút quân, tạo tiền đề quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong quá trình tích lũy về lượng, Đảng đã chủ động lãnh đạo xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng trên mọi mặt trận, tạo ra sức mạnh tổng hợp để tiến tới bước nhảy vọt về chất. Sự lớn mạnh không ngừng của Quân đội nhân dân Việt Nam, từ những ngày đầu thành lập với vũ khí thô sơ đến khi làm nên những chiến thắng vang dội như Điện Biên Phủ, Đường 9 - Khe Sanh, và đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, là một minh chứng điển hình cho sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng lực lượng cách mạng.

3. Kết luận

Như vậy, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, tài tình và quyết đoán của Đảng là nhân tố chủ quan nổi bật. Đó là khả năng nhận thức và vận dụng các quy luật khách quan của lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để mang vinh quang về cho dân tộc. Thắng lợi này đồng thời thể hiện sức mạnh của ý chí độc lập, tinh thần tự lực tự cường và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Việc tiếp cận và “giải mã” thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới lăng kính các quy luật của phép biện chứng duy vật mang ý nghĩa sâu sắc. Cách tiếp cận này không chỉ củng cố niềm tự hào dân tộc mà còn giúp rút ra những bài học lịch sử quý báu về sức mạnh của ý chí độc lập, tinh thần tự lực tự cường và khát vọng hòa bình; khẳng định những quy luật phép biện chứng duy vật vẫn còn nguyên giá trị, định hướng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay ❖

^{1,2,3} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 29, tr.379-380, 134, 245.

⁴ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 25, tr.375.